

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

Bản án số: 182/2025/HC-PT
Ngày 19 - 3 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v khởi kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mai;

Ông Phạm Đình Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 699/2024/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2024 về “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2024/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1707/QĐ-PT ngày 05/3/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942, vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ A, khu E B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê H, ông Nguyễn Gia M, bà Thân Thị Vương Kiều T;

Cùng địa chỉ: Tòa S Vinhomes S, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội, ông H vắng mặt, ông M, bà T có mặt.

* **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ trụ sở: Số A L, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Quang D, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án hành chính số 1131/QĐ-UBND ngày 09/7/2024), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

* **Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Ngày 27/11/2023, Ủy ban nhân dân phường H lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà C, cho rằng bà C có hành vi lấn chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích 70,56m² để xây dựng công trình tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 73 thuộc khu I, tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; ngày 20/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 985/QĐ-XPHC (sau đây gọi tắt là quyết định 985) về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, bà Nguyễn Thị C đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định 985.

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Bà Nguyễn Thị C là một trong các hộ gia đình sinh sống ổn định tại khu V (nay là tổ dân phố C), phường H, quận Đ. Nguồn gốc đất do ông, cha để lại; gia đình bà C đã sử dụng từ trước năm 1992, trong quá trình sử dụng, gia đình bà C đã nhiều lần tôn tạo, sửa chữa lại nhà để phù hợp với mục đích sử dụng; việc sử dụng đất, xây dựng, sửa chữa nhà đều được thực hiện một cách công khai, trong suốt quá trình sử dụng từ năm 1992 đến nay không có bất kỳ tranh chấp nào. Tuy nhiên, ngày 20/6/2023 UBND quận Đ lại ban hành Quyết định số 985 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, Chủ tịch UBND quận Đ xác định gia đình bà C có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp xây dựng công trình trên đất. Việc Chủ tịch UBND quận Đ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà C là trái pháp luật. Bởi vì, bà C đã sử dụng diện tích đất này từ lâu, chính quyền địa phương đều biết rõ nhưng đến ngày 27/11/2023 mới lập biên bản vi phạm hành chính là đã quá thời hạn được quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 và Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. UBND quận Đ cho rằng bà C chiếm đất phi nông nghiệp để xây dựng trái phép là không đúng; vì nguồn gốc đất do ông cha để lại từ lâu đời, gia đình sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Do đó, bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 985 của Chủ tịch UBND quận Đ.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng trình bày:

Bà Nguyễn Thị C hiện đang sử dụng đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 73 khu V (cũ), tổ dân phố C, phường H (trước đây là phường V). Thửa đất này thuộc khu đất có nguồn gốc như sau: Từ năm 1955, sau khi hoà bình lập lại, chính quyền Nhà nước ta tiếp quản sử dụng khu I thành khu quân sự (không có dân sinh sống). Sau những năm 1970, toàn bộ khu I được Nhà nước quy hoạch là khu du lịch, bố trí cho các cơ quan bộ, ngành xây dựng khách sạn, nhà nghỉ dưỡng... Ngày 09/12/1993, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Thông báo số 197/TB-UB về việc quy hoạch khu I, thị xã Đ, thành phố Hải Phòng. Ngày

24/02/1994, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thu hồi 28.830,0m² đất của một số cơ quan đang sử dụng và phần đất trống ven núi (*thuộc khu I, phường V nay là phường H*) giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Đ để xây dựng đường giao thông và cơ sở hạ tầng. Từ năm 1994, Ban quản lý tiến hành san lấp xây dựng kè làm đường ven núi, tuy nhiên do kinh phí khó khăn nên dự án không thực hiện liên tục, đất bỏ trống.

Trong 02 ngày (ngày 15 và ngày 17/7/1995), có 20 hộ dân đồng loạt ra chiếm đất tại khu I (khu V cũ) xây dựng lều lán trên phần đất của Ban Q đã san lấp. Ngày 28/3/2006, 76 hộ dân xóm V đã có đơn gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị xin được trở về sinh sống trên phần đất của cha ông là khu đất của xóm V và một số nội dung kiến nghị khác. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ T1 đã có Báo cáo số 150/BC-BTNMT ngày 14/9/2006 về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung đơn phản ánh, kiến nghị của 76 hộ dân xóm V (cũ), phường V, thị xã Đ nay thuộc khu I, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, trong đó kết luận việc 76 hộ dân xin được trở về sinh sống và hợp thức hoá quyền sử dụng đất tại khu V là không có cơ sở để giải quyết. Đối với các hành vi xây dựng lều lán, Ủy ban nhân dân phường V (nay là phường H) đã có những thông báo yêu cầu tất cả những hộ trên tự tháo dỡ, trả lại mặt bằng. Ủy ban nhân dân phường V đã lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo trình tự quy định, thực hiện tháo dỡ các công trình vi phạm trước đây. Tuy nhiên, do nhiều lý do, việc quản lý đất đai còn hạn chế, các hộ gia đình, cá nhân đã tự ý sử dụng đất tại khu V. Đến thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân phường K, rà soát phát hiện 14 trường hợp có hành vi chiếm đất tại khu V, tổ dân phố C, phường H, quận Đ. Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 24/02/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố H, bà Nguyễn Thị C đang sử dụng đất có nguồn gốc là do chiếm đất Ủy ban nhân dân quận Đ quản lý.

Ngày 27/11/2023, Ủy ban nhân dân phường H lập biên bản làm việc số 228/BB-LV và biên bản vi phạm hành chính số 229/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942, nơi cư trú, tổ A, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh do phát hiện bà Nguyễn Thị C có hành vi chiếm đất do Ủy ban nhân dân quận Đ quản lý.

Ngày 28/11/2023, Ủy ban nhân dân phường H lập Tờ trình số 57/TTr-UBND đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị C do có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích 70,56m² đất, để xây dựng công trình tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 73 (*theo bản đồ năm 2013*) thuộc khu I, tổ dân phố C, phường H, quận Đ thành phố Hải Phòng (*Quy mô công trình nhà 01 tầng, diện tích 51,42m², tường xây gạch chỉ 110 bó trụ, cao 3,5m, mái tôn mạ màu và mái lán tôn mạ màu có diện tích 19,1 m², tường bao xây gạch chỉ 110*).

Ngày 05/12/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định số 1798/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị C. Mức phạt tiền là 5.000.000 đồng và phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đối tượng vi phạm phải di dời tài sản; tháo dỡ

hoặc phá dỡ công trình, vật kiến trúc trên đất vi phạm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm.

Do bà Nguyễn Thị C không chấp hành Quyết định số 1798/QĐ-XPHC ngày 05/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ nên ngày 15/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ký Quyết định số 339/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị C.

Trên cơ sở báo cáo số 69/BC-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân phường H về việc xác định nguồn gốc đất đai khu V cũ, thuộc Tổ dân phố C, phường H và việc kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm; Phòng T2 có Báo cáo số 13a/BC-TN&MT ngày 19/4/2024 về nguồn gốc sử dụng đất và đề xuất xử lý vi phạm tại khu V, phường H. Trong đó, Ủy ban nhân dân phường H và Phòng T2 huỷ bỏ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do xác định không đúng hành vi vi phạm.

Ngày 19/4/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ký ban hành Quyết định số 533/QĐ-HB, huỷ bỏ Quyết định số 1798/QĐ-XPHC ngày 05/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ và Quyết định số 535/QĐ-HB huỷ bỏ Quyết định số 339/QĐ-CCXP ngày 15/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 22/4/2024, Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Công văn số 965/UBND-TN&MT về việc xác minh tình tiết vụ việc của 14 trường hợp vi phạm tại khu V, phường H. Ngày 21/5/2024, Ủy ban nhân dân phường H lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 58/BB-XM. Trong đó, xác định bà Nguyễn Thị C có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất phi nông nghiệp (theo Quyết định số 131/QĐ-UB ngày 24/02/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố H) tại khu vực đô thị với diện tích 70,56m² đất, để xây dựng công trình tại thửa số 19, tờ bản đồ số 73 (theo bản đồ năm 2013), tổ dân phố C, phường H, quận Đ thành phố Hải Phòng (*quy mô công trình nhà 01 tầng, diện tích 51,46m², tường xây gạch chỉ 110 bở trụ, cao 3,5m, mái tôn mạ màu và mái lán tôn mạ màu diện tích 19,1m², tường bao xây gạch chỉ 110*).

Ngày 22/5/2024, Ủy ban nhân dân phường H đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị C với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp, đề xuất xử phạt tiền 30.000.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả. Ủy ban nhân dân phường xác định thời điểm bà Nguyễn Thị C có hành vi vi phạm trước khi Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 có hiệu lực thi hành.

Ngày 20/6/2024, Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 985/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị C với mức phạt 30.000.000 đồng; các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm: 57.549.865 đồng.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đống Đa ban hành Quyết định số 985/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Với nội dung trên tại, Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2024/HC-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 6; Điều 12; Điều 28; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 59; Điều 66; Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 206 Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 4; điểm a khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc: Tuyên hủy Quyết định số 985/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị C, với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Bản án sơ thẩm giải quyết thiếu khách quan, không đúng quy định của pháp luật; bà C sử dụng đất là do ông, cha để lại, sử dụng ổn định lâu dài từ trước đến nay không có tranh chấp; đến nay đã quá 02 năm nên thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết, nhưng Chủ tịch UBND quận Đống Đa vẫn ban hành quyết định xử phạt vi phạm là không đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng các quy định của

Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của phía người khởi kiện.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là Quyết định số 985/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hải Phòng trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính. Đây là quyết định hành chính cá biệt của Chủ tịch UBND cấp huyện trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 20/6/2024 Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định 985, đến ngày 26/6/2024 người khởi kiện nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đang trong thời hạn một năm, nên đang còn thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án có đương sự vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại Điều 157; Điều 158; Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

** Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị C thấy:*

[3] Về nguồn gốc sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị C, thấy: Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ thể hiện: Thửa đất gia đình bà C đang sử dụng thuộc thửa số 19, tờ bản đồ số 73 thuộc khu V (cũ), tổ dân phố C, phường H (trước đây là phường V), quận Đ. Từ năm 1955 sau khi hòa bình lập lại được Nhà nước ta tiếp quản sử dụng thành khu quân sự (không có dân sinh sống); sau năm 1970, toàn bộ khu vực này được quy hoạch thành khu du lịch, bố trí cho các cơ quan bộ, ngành xây dựng khách sạn, khu nghỉ dưỡng. Đến ngày 09/12/1993, UBND thành phố H ban hành thông báo số 197/TB-UB về việc quy hoạch khu I, thị xã Đ, thành phố Hải Phòng. Ngày 24/02/1994 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB để thu hồi diện tích 28.830m² đất của một số cơ quan đang sử dụng và phần đất trống ven núi giao cho UBND thị xã Đ để xây dựng

đường giao thông và cơ sở hạ tầng. Từ năm 1994, Bản quản lý tiến hành san lấp xây dựng kè làm đường ven núi. Hồ sơ thể hiện, trong các ngày 15 và ngày 17/7/1995 có khoảng 20 hộ dân đồng loạt tự ý ra chiếm đất thuộc UBND thị xã Đ quản lý để xây dựng lều, lán. Sau đó, ngày 28/3/2006 76 hộ dân xóm V đã có đơn gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị xem được trở về sinh sống trên phần đất mà theo họ của ông, cha để lại. Tuy nhiên, sau khi Thủ tướng giao cho Bộ T1, đã có báo cáo số 150/BC-BTNMT. Theo đó, cho rằng 76 hộ dân xin được trở về sinh sống và hợp thức hóa quyền sử dụng đất tại khu vực V là không có cơ sở. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, phần diện tích đất mà gia đình bà C đang sử dụng là do lán chiếm đất đang do UBND thị xã (nay là quận) Đ đang quản lý. Bà Nguyễn Thị C cho rằng đất có nguồn gốc do ông cha để lại nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh, quá trình sử dụng gia đình bà C cũng không kê khai, đăng ký để được công nhận, hoặc giao đất và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định; nên việc gia đình bà C tự ý sử dụng đất không đúng mục đích là vi phạm pháp luật.

[4] Từ phân tích trên thấy rằng, việc bà C sử dụng đất là trái pháp luật, nên căn cứ Biên bản làm việc số 228/BB-LV ngày 27/12/2023; Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 229/BB-VPHC ngày 27/12/2023; Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Từ đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 985/QĐ-XPHC. Theo đó, xác định bà Nguyễn Thị C đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm 70,56m² đất phi nông nghiệp (đất giao thông và cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 131/QĐ-UB, ngày 24/02/1994 của UBND thành phố H), tại khu vực đô thị để xây dựng công trình, tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 73 tờ dân phố C, phường H, quận Đ. Công trình trên đất: Nhà 01 tầng có diện tích 51,46m², tường gạch chỉ 110 bờ trụ, cao 3,5m, mái tôn mạ màu và mái lán tôn mạ màu có diện tích 19,1m², tường xây gạch chỉ 110 quy định tại điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hình thức xử phạt: Phạt tiền, mức phạt 30.000.000 đồng. Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà C phải di dời tài sản; tháo dỡ hoặc phá dỡ công trình, vật kiến trúc trên đất vi phạm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm là 57.549.865 đồng là đúng quy định tại Điều 8 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND, ngày 29/9/2023 của UBND thành phố H; điểm a khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định 91/2019/QĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

[5] Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Bà C sử dụng diện tích đất 70,56m² thuộc một phần thửa đất số 19, tờ bản đồ số 73, tại tờ dân phố C, phường H, quận Đ có nguồn gốc đất không hợp pháp; năm 1994 đất thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận Đ, do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 985/QĐ-XPHC ngày 20/6/2023 là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà C là đúng pháp luật; quá trình giải quyết vụ án, Tòa

án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự, bà Nguyễn Thị C kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu gì mới làm căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà C; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí phúc thẩm, nhưng bà C là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí, bà đã có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà C theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2024/HC-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm